

HD 6/15 G

Để dàng bảo trì và di động: HD 6/15 G. Với động cơ đốt trong, khái niệm phụ kiện thông minh và bơm trực khuỷu mạnh mẽ. Lý tưởng cho xây dựng và nông nghiệp. Lượng nước: 600 l/h.



Mã đặt hàng

1.187-002.0

- Kết cấu khung máy ống thép.
- Đầu bơm trực khuỷu mạnh mẽ

Thông số kỹ thuật

		4054278024639
Lưu lượng	l/h	600
Áp lực vận hành	bar / MPa	150 / 15
Áp lực tối đa	bar / MPa	200 / 20
Loại truyền động		Xăng
Loại động cơ		G200FA
Số lượng người dùng đồng thời		1
Tính cơ động		Cao
Trọng lượng (với các phụ kiện)	Kg	42,6
Trọng lượng bao gồm bao bì	Kg	49,639
Kích thước (D × R × C)	mm	799 × 637 × 1097

Thiết bị

Súng phun		Tiêu chuẩn
Dây áp lực cao	m	10
Đầu phun Power nozzle		■

■ Có bao gồm khi giao hàng



Sự tự chủ nguồn cấp

- cung cấp nguồn độc lập nhờ thiết kế động cơ sử dụng nhiên liệu đốt
- Phụ kiện đa dạng, máy có khả năng hút nước như hồ, vũng đọng nước



Khái niệm phụ kiện

- Nước cấp thực tế cho ống áp lực, ống phun trực tiếp trên máy
- Khoang chứa đầu phun, dụng cụ vận hành và những phụ kiện nhỏ



Nổi bật về tính lưu động

- Vận chuyển dễ dàng hơn với nút nhấn tay
- Bánh xe lớn và lốp hơi thích hợp với bề mặt gồ ghề
- Bánh xe trang bị cho phép vận chuyển thiết bị ở khu vực cầu thang

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G

1.187-002.0



		Mã đặt hàng		
SÚNG PHUN				
Súng phun áp lực cao tiêu chuẩn	1	9.751-139.0	Súng cao áp cho máy thuộc dòng HD Classic. Với bộ chuyển đổi cho ống cao áp M 22 x 1.5.	☒
Ưu điểm của EASY!Force	2	4.118-005.0	Hiệu quả, không tốn năng lượng: súng áp lực cao EASY!Force sử dụng lực dội lại của tia phun áp suất cao, để giảm lực giữ cho người điều khiển về không.	☐
Bộ chuyển đổi 2 từ thiết bị	3	4.111-051.0	Được phát triển để trang bị thêm với máy phun rửa áp lực cao hiện có từ Kärcher: Bộ chuyển đổi 2 EASY!Force với súng phun áp lực cao EASY!Force, vòi phun, vòi cao áp và bộ điều hợp cần thiết.	☐
THANH PHUN				
Thanh phun				
Vòi phun thay thế 850mm	4	9.751-044.0	Vòi phun sơn kẽm 600mm với kết nối vít tay phù hợp với các máy thuộc dòng HD Classic. Vòi phun không thể xoay.	☒
Ống phun, 250 mm, không xoay	5	4.760-667.0	Ống thép không gỉ 250 mm (khớp nối thủ công). Không xoay.	☐
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 600 mm, Xoay	6	4.760-664.0	Ống thép không gỉ 600 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 840 mm, Xoay	7	4.760-663.0	Ống thép không gỉ 850 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 1050 mm, Xoay	8	4.760-660.0	Ống thép không gỉ 1050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 1550 mm, Xoay	9	4.760-661.0	Ống thép không gỉ 1550 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 2050 mm, Xoay	10	4.760-662.0	Ống thép không gỉ 2050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Thanh phun góc				
Nhà vệ sinh và phun xịt máng nước mưa	11	4.760-073.0	Ống thép không gỉ cho WC và máng xối có thêm vòi phun. Hình dạng đặc biệt giúp làm sạch hiệu quả, và vệ sinh máng xối và nhà vệ sinh.	☐
Thanh phun linh hoạt				
Ống phun linh hoạt, 1050 mm	12	6.394-654.0	Ống phun linh hoạt 1050 mm với độ uốn cong thay đổi từ 20° đến 140°, lý tưởng để làm sạch các khu vực khó tiếp cận, ví dụ: máng xối.	☐
Khớp nối áp lực	13	4.481-039.0	Đối với các khu vực khó tiếp cận: Khớp nối với áp suất cao cùng điều chỉnh góc vô hạn lên đến 120°. Đơn giản chỉ cần gắn trực tiếp vào vòi phun của máy rửa áp lực.	☐
Thanh phun găm				
Ống phun găm	14	4.760-245.0	Ống bằng thép không gỉ cho phép làm sạch vòm và bánh xe hiệu quả và dễ dàng. Không cần vòi phun áp lực cao.	☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G

1.187-002.0



			Mã đặt hàng		
ĐẦU PHUN POWER KÄRCHER					
Đầu phun 25°					
Đầu phun áp lực 25° – 038 25°, 038	15	2.883-805.0	Đầu phun tia quạt với góc phun 25 độ, phù hợp cho các khu vực lớn bị bám bẩn khó tẩy và vết ố.		
ĐẦU PHUN XOÁY (DIRT BLASTERS)					
Đầu phun xoáy, lớn					
Đầu phun, 040	16	4.763-252.0	Đầu phun bụi bắn với tia phun bút chì xoáy, cung cấp hiệu suất làm sạch tốt hơn 10 lần. Vòi phun gồm và vòng ổ trục cho tuổi thọ lâu dài. Dữ liệu khác: áp suất tối đa. 300 bar, 30 MPa, nhiệt độ nước 85°C.		
DÂY ÁP LỰC					
Đúng tiêu chuẩn với ống nối ở cả hai bên					
Ống áp lực cao, 10 m, DN 8, 315 bar, 2 × M22 × 1,5	17	6.391-342.0	Mở rộng phạm vi hoạt động với máy phun rửa áp lực cao. Kết nối ở hai đầu M22 × 1.5.		
Ống áp lực cao, 15 m, DN 8, 315 bar, 2 × M22 × 1,5	18	6.390-010.0	Với kết nối vít ở 2 đầu, M22 × 1.5 với bảo vệ khuỷu.		
Ống áp lực cao, 20 m, DN 8, 315 bar, 2 × M22 × 1,5	19	6.390-031.0	Với kết nối vít ở 2 đầu, M22 × 1.5 với bảo vệ xoắn.		
Ống áp lực cao, 30 m, DN 8, 315 bar, 2 × M22 × 1,5	20	6.390-293.0	Mở rộng phạm vi hoạt động với máy phun rửa áp lực cao. Kết nối ở hai đầu M22 × 1.5.		
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên					
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, DN 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	21	6.390-178.0	Ống áp lực cao 1,5 m (DN 8, M 22 × 1.5) có bảo vệ xoắn và đầu nối ở hai đầu. Để kết nối với các cuộn ống với đầu nối thích hợp (M 22 × 1.5).		
Ống áp lực cao bền bỉ, 10 m, DN 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	22	6.388-083.0	Ống áp lực cao 10 m Longlife 400 (DN 8) có khớp nối xoay, dây thép cường độ cao hai lớp được gia cố. Kết nối ở cả hai đầu. M 22 × 1.5, có bảo vệ xoắn.		
	23	6.391-354.0	Để mở rộng bán kính hoạt động với máy phun rửa áp lực. Kết nối ở cả hai đầu M22 × 1.5.		
Ống áp lực cao bền bỉ, 15 m, DN 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	24	6.389-709.0	Với khớp xoay, 2 × M22 × 1.5		
Ống áp lực cao bền bỉ, 20 m, DN 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	25	6.390-027.0			
Ống áp lực cao bền bỉ, 30 m, DN 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	26	6.390-294.0			
Longlife food design with screw connections at both ends					
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 10 m, DN 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	27	6.391-864.0	Ống áp lực cao có tuổi thọ cao để sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm. Vật liệu chống cháy, không màu. Với khớp nối xoay, 2 × M22 × 1,5		
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 20 m, DN 8, 400 bar, 2 × M22 × 1,5	28	6.391-887.0			

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G
1.187-002.0



			Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC					
Ống dây đặc biệt					
Ống áp lực cao uốn cong, 1.5 m, DN 8, 400 bar, 1 × M22 × 1,5 / 1 × AVS-cuộn ống nối	29	6.388-886.0	Ống có chất lượng lâu dài với 2x M22 × 1.5, với kết nối góc ở một đầu.		☐
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC					
Dây làm sạch ống nước, ID 6					
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 10 m, áp lực tối đa 250 bar	30	6.110-046.0	Ống áp lực cao linh hoạt 10 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).		☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 20 m, áp lực tối đa 120 bar	31	6.390-028.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).		☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 20 m, áp lực tối đa 250 bar	32	6.110-008.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).		☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 30 m, áp lực tối đa 120 bar	33	6.390-029.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).		☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 30 m, áp lực tối đa 250 bar	34	6.110-047.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).		☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 20 m, áp lực tối đa 250 bar	35	6.390-030.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).		☐
Đầu phun làm sạch ống nước					
Đầu phun vệ sinh đường ống D21/040	36	4.765-001.0	Đầu bút chỉ xoay nghiêng về phía trước loại bỏ bụi bẩn cứng đầu nhất. Ba tia phun nghiêng về phía sau đảm bảo chuyển động cần thiết về phía trước, cũng như xử lý thuận tiện.		☐
Đầu phun vệ sinh đường ống D30/040	37	4.765-004.0			☐
MÁY LAU SÀN					
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30					
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30	38	2.642-999.0	Với tính năng hút nước bắn tích hợp và tự động, FRV 30 giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn. Không cần rửa lại bề mặt sau khi vệ sinh vì nước bắn có thể được hút hết qua ống hút 5m được cung cấp. Các tính năng bổ sung bao gồm con lăn lái không để lại dấu và vòng bi giảm ồn. Bộ vòi phun của máy phải được đặt hàng riêng.		☐
Bộ phụ kiện lưới hút cao su cho FRV 30	39	2.642-910.0	Đối với sàn nhẵn trong nhà. Lưới hút cao su làm tăng hiệu suất hút của FRV 30 và giảm thiểu lượng nước còn lại. Điều này có nghĩa là sàn khô chỉ trong vài phút.		☐
Ống nối dài 5m	40	4.440-939.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30. Bao gồm ống nối.		☐
Vòng kẹp ống	41	2.642-528.0	Vòng kẹp ống để cố định vòi hút vào các bề mặt nhẵn.		☐
Lọc rác	42	2.642-532.0	Gầu thép mạ kẽm để thu gom chất bẩn thô và để cố định ống hút ở khu vực bên ngoài.		☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G

1.187-002.0



			Mã đặt hàng	
MÁY LAU SÀN				
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30				
Đầu chà làm sạch bề mặt FR 30	43	2.642-997.0	Khu vực phủ sóng lớn hơn tới 10 lần so với tia phun áp lực cao thông thường. Vỏ bằng nhựa cho khả năng cơ động tối ưu, ổ trục gồm kẹp cho thời gian làm việc lâu dài, khớp nối linh hoạt để xử lý thuận tiện. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 30 Me	44	2.640-355.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với vòng bi gồm kẹp, bánh xe xoay không để lại dấu và kết nối ống hút. Lý tưởng để làm sạch trong nhà, ví dụ: ngành công nghiệp thực phẩm.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 50				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 50	45	2.640-679.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với chiều rộng làm việc 500 mm. Lý tưởng cho các khu vực rộng lớn. Với vòng bi gồm đôi, tay cầm đẩy, bánh xe xoay không để lại dấu và hệ thống định lượng chất tẩy rửa.	☐
Bộ đầu phun FR				
Bộ đầu phun cho FR, 500 l/h – 650 l/h	46	2.640-401.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất và đầu nối. Đối với đầu chà làm sạch bề mặt Kärcher (500 đến 650 l/h).	☐
Bộ đầu phun FRV				
Bộ đầu phun cho FRV, 040	47	2.642-431.0	Bộ đầu phun dành riêng với đầu phun công suất Kärcher và đầu phun tia cho FRV 30.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30 Me				
FRV 30 Me	48	2.642-911.0	Nhờ khả năng tự động hút nước bẩn, đầu chà làm sạch bằng thép không gỉ FRV 30 Me giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Làm sạch bằng nước nóng lên đến 85°C.	☐
Ống nối dài cho FRV 30 Me và FRV 50 Me	49	4.441-040.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30 Me. Bao gồm bộ chuyển đổi kết nối.	☐
HỆ THỐNG PHUN BỌT				
Thanh phun Cup foam lance				
Bình phun tạo bọt Advanced	50	6.394-969.0	Bình phun tạo bọt tuyệt vời, tiện dụng, có thể điều chỉnh góc phun với bình chứa chất tẩy rửa 1 lít. Lý tưởng để làm sạch ô tô do thiết kế nhỏ gọn.	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Basic	51	5.071-414.0	Để thay đổi nhanh chất tẩy rửa: Hộp chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít cho ống phun bọt cơ bản (2.112-053.0, 2.112-054.0 và 2.112-055.0).	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Advanced	52	6.414-050.0	Bình chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít để thay thế nhanh chất làm sạch (đối với vòi phun bọt 2.112-017.0 và 2.112-018.0)	☐
Inno Foam Kit				
Bộ tạo bọt Inno với vòi phun chất tẩy rửa	53	2.640-151.0	Hệ thống tạo bọt áp suất cao với ống dẫn kép (vòi phun bọt và tia cao áp để rửa). Để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HDS và áp lực cao di động và cố định để làm sạch hoặc khử trùng.	☐
Easy Foam Set				
Bộ tạo bọt Easy với vòi phun RM	54	2.640-691.0	Hệ thống bọt HP để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HD/HDS để làm sạch và khử trùng. Đầu phun bọt để kết nối với ống phun và vòi phun hóa chất HP với van định lượng chính xác 0-5%. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng.	☐
Đầu phun cho Inno/Easy Foam Set				
Bộ đầu phun 055 cho bộ Inno/ Easy 500–600 l/h	55	2.640-870.0	Thích ứng tối ưu với các đầu ra máy khác nhau để hiệu quả sử dụng kinh tế.	☐
MÁY TRỌN VÀ MÁY PHUN				
Máy phun chất tẩy rửa				
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao (không có đầu phun)	56	3.637-170.0	Liều lượng chất làm sạch ở áp suất cao 3 – 5%	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G

1.187-002.0

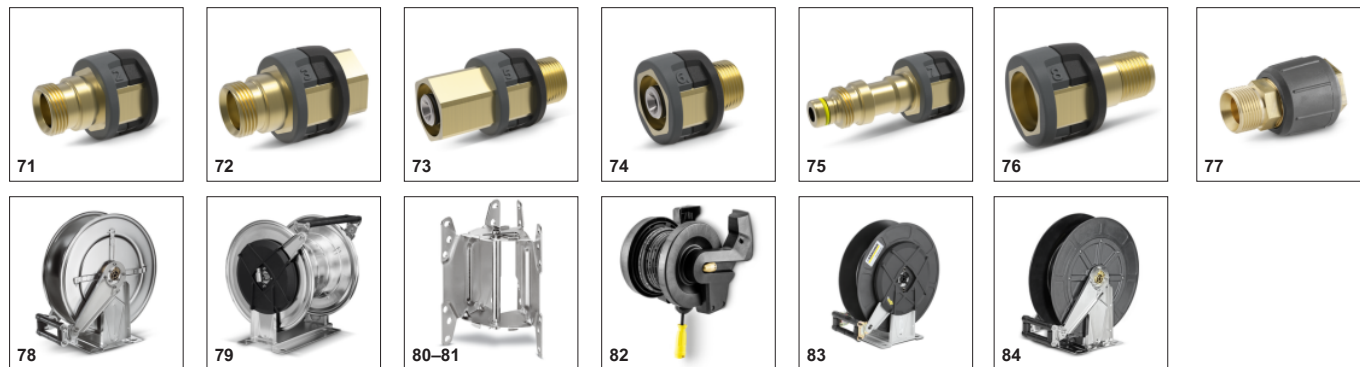


			Mã đặt hàng	
MÁY TRỌN VÀ MÁY PHUN				
Máy phun chất tẩy rửa				
Vòi phun chất tẩy rửa cho áp suất cao và thấp (không có đầu phun)	57	3.637-001.0	Vòi phun chất tẩy rửa cho liều lượng áp suất cao và thấp độc lập. Liều lượng tối đa khoảng 15%.	☐
Bộ đầu phun kết hợp với mã 4.637-033.0				
Bộ đầu phun HD 500–700 l/h	58	4.769-005.0	Đối với HD 500 – 700 l/h. Bao gồm đầu phun + đầu phun công suất HP + khớp nối	☐
	59	4.769-045.0		☐
Bộ kết nối với mã 4.637-032.0				
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực cao	60	4.769-003.0	Đầu phun cho vòi phun chất tẩy rửa 3.637-001 cho ứng dụng chất tẩy rửa áp suất cao. Phù hợp với máy phun rửa áp lực cao với lưu lượng nước lên đến 1100 l/h.	☐
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực thấp	61	4.769-001.0	Ứng dụng áp lực cao với máy lên đến 1.100 l/h	☐
KẾT NỐI NHANH				
Khớp nối nhanh	62	6.401-458.0	Để có thể thay đổi nhanh chóng giữa các phụ kiện/vòi phun khác nhau. Hoàn hảo cho bộ phận phun Kärcher, phù hợp với giao diện súng phun áp lực/ống phun. Với M 22 × 1.5 ren trong.	☐
Khớp nối đực	63	6.401-459.0	Khớp nối đực bằng thép không gỉ cứng cho khớp nối nhanh 6.401-458. Với ren ngoài M 22 × 1.5.	☐
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Bộ hút bùn bổ sung	64	2.641-798.0	Để kết nối với ống áp lực cao của máy làm sạch áp suất cao Kärcher: Bộ hút bùn mạnh mẽ được trang bị thêm máy làm sạch áp suất cao cho máy bơm chất bẩn.	☐
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Khớp nối quay				
Khớp xoay	65	4.401-091.0	Chống xoắn ống HP một cách đáng tin cậy. Kết nối M 22 × 1,5 m. Bảo vệ tay cầm	☐
Khớp nối				
Khớp nối-2xM22x1,5	66	4.403-002.0	Để khống chế cuộn dây gia nhiệt đã tháo dỡ để làm sạch thay thế: bộ chuyển đổi 4.111-029.0 1 – ống cũ/ống mới	☐
Đầu nối				
Đầu phun vít/ khớp nối vít	67	4.402-022.0	Khớp nối đầu phun/ đầu nối vít để kết nối đầu phun cao áp và phụ kiện với súng áp lực cao (có khớp nối đầu phun). Khớp nối: 1x M 22 × 1.5 và 1x M 18 × 1.5.	☐
Bộ phân phối chữ Y	68	4.111-024.0	Cung cấp tùy chọn kết nối hai bộ phận phun với máy. Lắp đặt trên đầu ra cao áp.	☐
Bộ tiếp hợp				
Đệm côn hoàn chỉnh	69	4.424-004.0	Để lắp đặt ống cao áp có khớp nối đực trên ren với M22 × 1.5 Thay thế: 4.111-032.0 Bộ chuyển đổi 4 – Thiết bị mới/Ống xoay cũ	☐
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 1 M22AG-TR22AG	70	4.111-029.0	Bộ chuyển đổi 1 để kết nối ống cũ với ống mới	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G

1.187-002.0



			Mã đặt hàng		
BỘ PHẬN KHỚP NỐI					
Bộ chuyển đổi EASY!Lock					
Bộ chuyển đổi 2 M22IG-TR22AG	71	4.111-030.0	Bộ chuyển đổi 2 để kết nối thiết bị cũ với ống mới và súng cũ với ống mới		☐
Bộ chuyển đổi M22IG-TR22AG	72	4.111-031.0	Bộ điều hợp 3 để kết nối súng cũ với ống phun mới và bộ điều chỉnh servo mới		☐
Bộ chuyển đổi 5 TR22IG-M22AG	73	4.111-033.0	Bộ điều hợp 5 để kết nối súng mới với ống phun cũ và bộ điều chỉnh servo mới với ống phun cũ		☐
Bộ chuyển đổi 6 TR22IG-M22AG	74	4.111-034.0	Bộ chuyển đổi 6 để kết nối thiết bị mới với ống cũ và ống cũ với súng mới		☐
Bộ chuyển đổi 7 M18IG-TR20AG	75	4.111-035.0	Bộ chuyển đổi 7 để kết nối ống phun cũ với đầu phun mới		☐
Bộ chuyển đổi 8 TR20IG-M18AG	76	4.111-036.0	Bộ chuyển đổi 8 để kết nối ống phun mới với đầu phun cũ		☐
Bộ chuyển đổi 12 khớp xoay EASY!Lock 22 IG – M22 x 1.8 AG	77	4.111-046.0	Bộ chuyển đổi có thể xoay để kết nối Súng cao áp EASY!Force và ống áp lực cao với kết nối M 22x1.5		☐
GUỒNG ỐNG					
Guồng ống cuộn tự động					
Cuộn ống thép không gỉ tự động, 20 m	78	6.391-520.0			☐
Cuộn ống thép không gỉ tự động, 40 m	79	6.392-442.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ống áp suất cao tương thích, ví dụ: mã đặt hàng 6.110-076.0 (ID 8, 40 m, 400 bar, bộ phụ kiện kết nối cuộn ống 1x).		☐
Giá đỡ xoay sơn tĩnh điện	80	2.639-931.0	Giá đỡ xoay gắn tường cho cuộn ống tự động. Đối với bán kính hoạt động tối đa và tính linh hoạt của ống áp lực cao. Có thể xoay 120°. Thép mạ kẽm.		☐
Giá đỡ xoay bằng thép không gỉ	81	2.641-867.0	Giá đỡ tường xoay làm bằng thép cao cấp (cho 2.641-866). Điều này giúp tối đa hóa sự linh hoạt và tiện lợi khi làm việc với ống HP.		☐
Cuộn ống nhựa tự động bao gồm ống áp lực cao, 15 m	82	2.639-257.0	Cuộn vòi tự động được gắn lò xo và sẵn sàng sử dụng khi treo tường. Đơn giản hóa việc xử lý ống áp suất cao, rút ngắn thời gian thiết lập và tăng an toàn lao động.		☐
Cuộn ống tự động, thép/nhựa sơn tĩnh điện, 20 m	83	6.392-074.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép sơn tĩnh điện, vành được làm từ nhựa.		☐
Cuộn thu hồi ống tự động thép không gỉ/vật liệu tổng hợp, 20 m	84	6.392-083.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép không gỉ, vành được làm từ nhựa.		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G

1.187-002.0



			Mã đặt hàng		
GUỒNG ỐNG					
Guồng ống cuốn tự động					
Cuộn ống tự động, sơn phủ, 20 m	85	6.392-106.0	Cuộn vòi tự động bằng nhựa siêu bền. Khung thép sơn. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.		☐
Cuộn ống, tự động, phủ màu xám bazan, 20 m	86	6.392-105.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ví dụ: mã đặt hàng 6.110-011.0 (ID 8, 20 m, 315 bar) hoặc mã đặt hàng 6.110-028.0 (ID 8, 20 m, 400 bar Tuổi thọ cao).		☐
Cuộn vòi tự động, thép không gỉ, bao gồm giá đỡ xoay, 20 m	87	6.392-076.0	Cuộn vòi tự động bằng thép không gỉ. Với giá đỡ xoay. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.		☐
WET BLASTING ATTACHMENT					
Wet blasting attachment (without nozzle)					
Phụ kiện phun ướt có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	88	4.762-010.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cặn: Phụ kiện phun ướt Kärcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao.		☐
Phụ kiện phun ướt không có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	89	4.762-022.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cặn: Phụ kiện phun ướt Kärcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao. Với kiểm soát dòng chảy.		☐
Bộ đầu phun cho đầu phun ướt					
Bộ đầu phun cho đầu phun tia ướt 040	90	2.112-019.0	Bộ đầu phun với đầu phun ướt và đầu chèn (loại cụ thể). Để có hiệu suất phun ướt Kärcher tối ưu. Chỉ kết hợp với phụ kiện phun ướt 4.115-000.0 4.115-006.0.		☐
	91	2.637-900.0	Bộ đầu phun với đầu phun ướt và đầu chèn (loại cụ thể). Để có hiệu suất phun ướt Kärcher tối ưu. Chỉ kết hợp với phụ kiện phun ướt 4.762-010 / -022.		☐
Boron carbide nozzle					
Đầu phun boron cacbua, cho máy lên đến 1.000 l/h	92	6.415-084.0	Ngoài gói đầu phun. Đầu phun chống mài mòn rất tốt với mạt kẹp cacbua boron để hoạt động liên tục.		☐
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC					
Khớp nối Geka					
Đầu nối Geka với ngành ống, R 3/4"	93	6.388-455.0	có đệm ống		☐
Bộ lọc hút					
Bộ lọc hút nước	94	6.414-956.0	Thích hợp cho ao, bể chứa hoặc tương tự, vỏ lọc polyamide, lưới lọc bằng thép không gỉ, lưới 800 µm, kết nối R 3/4" và R 1", không có van một chiều		☐
Bộ lọc hút với van một chiều	95	4.730-012.0	Bộ lọc hút bằng đồng thau thích hợp cho ao, bể chứa, vv có van một chiều.		☐
Bộ lọc nước có mắt lưới mịn					
Bộ lọc nước phổ thông	96	2.637-020.0	Bộ lọc nước tốt, kích thước mắt lưới 25 µm. Nhiệt độ tối đa 50 ° C. Bảo vệ máy khỏi các hạt bụi bẩn nhỏ trong nước. Lượng nước lên đến 1200 l / h. Kết nối 3/4 ", với bộ chuyển đổi 1".		☐
Bộ lọc nước lưới mịn, với bộ chuyển đổi	97	4.730-102.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 125 µm, tối đa, nhiệt độ 50°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4", với bộ chuyển 1".		☐
Ống cấp nước					
Ống cấp nước	98	4.440-038.0	NW 13 R1" / R 3/4", lên đến 30°C		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 6/15 G 1.187-002.0



		Mã đặt hàng		
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Ống cấp nước				
Ống cấp nước	99	4.440-207.0	NW 19 R1" / R 3/4", lên đến 85°C, để tăng tốc	☐
Van một chiều hồi lưu				
Van ngăn dòng chảy ngược	100	2.641-374.0	Để ngăn chất tẩy rửa đi vào chu trình nước uống trong trường hợp đầu vào ở áp suất thấp. – chịu nước nóng lên đến 80°C – được thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60335-2-79 – bảo vệ chống rò rỉ tích hợp	☐
BÀN CHẢI CỌ RỬA				
Bàn chải tiến				
Bàn chải rửa đẩy	101	4.762-016.0	Để làm sạch tổng quát của tất cả các bề mặt. Kẹp trực tiếp vào vòi phun. Kết nối M 18 × 1.5	☐
	102	4.113-001.0		☐
Bàn chải xoay				
Bàn chải rửa xoay cho máy <800 l/h, lông nylon	103	4.762-561.0	Bàn chải rửa xoay nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và màng lưu thông trên mọi bề mặt. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C. (M 18 × 1.5, chèn bàn chải có thể thay thế).	☐
Bàn chải rửa xoay cho máy <800 l/h, lông tự nhiên	104	4.762-560.0	Được vận hành bởi dòng nước. Nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và màng lưu thông khỏi bất kỳ bề mặt nào. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C, M 18 × 1.5 (chèn bàn chải có thể thay thế).	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng